

PHÂN TÍCH TÁM CÂU THƠ CUỐI TRONG ĐOẠN TRÍCH KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH CỦA NGUYỄN DU

1. Dàn ý phân tích 8 câu cuối Kiều ở lầu Ngưng Bích của Nguyễn Du

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả và đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”
- Giới thiệu đoạn thơ cuối (8 câu cuối)

*"Buồn trông cửa bể chiều hôm
 Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
 Buồn trông ngọn nước mới sa
 Hoa trôi man mác biết là về đâu
 Buồn trông ngọn cỏ dầu dầu
 Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
 Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
 Âm âm tiếng sóng vây quanh ghé ngòi".*

II. Thân bài

- Phân tích hình ảnh “cửa bể chiều hôm”, “cánh buồm xa xa”: gợi tả nỗi buồn của Kiều khi nghĩ về cha mẹ, những người sinh thành ra mình, nàng cảm thấy xót xa.
 - Phân tích hình ảnh “ngọn nước mới sa”, “hoa trôi man mác”: gợi tả nỗi mong lung lo lắng của Kiều không biết cuộc đời sẽ trôi đi đâu về đâu. Tâm trạng của Thúy Kiều lại trở về với thực tại của đời mình, trở về với nỗi đau hiện thực.
 - Phân tích hình ảnh “nội cỏ rầu rầu”, “chân mây mặt đất”: gợi tả sự vô định của Kiều. Từ láy rầu rầu gợi cho ta sự tàn úa đến thảm thương, màu xanh tàn úa, héo hắt.
 - Phân tích hình ảnh “gió cuốn mặt duềnh”, “tiếng sóng kêu quanh ghé ngòi”: sự sợ hãi, hoảng hốt của Kiều. Sự lên đênh trên chặng đường đời nhiều sóng gió trước mặt Kiều, cũng là những phong ba, gập ghềnh mà Kiều sẽ phải đi qua.
- => Điệp từ “buồn trông” được nhắc đi nhắc lại trong khổ thơ. Nó như tâm trạng của Kiều lúc này, đúng là “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”.

- Điệp cấu trúc với điệp ngữ “buồn trông”
- Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình
- Hình ảnh có sự tăng tiến gợi tả sự tăng tiến của cảm xúc

III. Kết bài

- Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” là một bức tranh được vẽ lên với những màu sắc xám lạnh, gợi tả tâm trạng vô cùng sống động, nhưng nó cũng nhiều thể lượng ai oán.
- Phân tích bút pháp nghệ thuật “tả cảnh ngụ tình” của Nguyễn Du. Cảnh và người trong đoạn trích như hòa vào làm một.

2. Phân tích tám câu thơ cuối bài Kiều ở lầu Ngưng Bích của Nguyễn Du

Kiều bị giam cầm ở lầu Ngưng Bích, nhưng thực chất là bị Tú Bà giam lỏng ở đây, dùng “Mưu ma chước quỷ” lừa gạt nàng, để buộc nàng phải ra tiếp khách ở lầu xanh. Sau lưng

nàng là những tai biến, đau đớn, nhục nhã, ê chề: gia đình bị mắc oan, phải trao duyên cho Thuý Vân, bị Mã Giám Sinh giả danh cưới về làm lẽ và bị gã lừa gạt, làm nhục ngay ở dọc đường, bị Tú Bà xỉ nhục và dờ trờ đánh đập để ra uy. Từ tâm trạng của mình, nhìn cảnh vật bên ngoài, do đó, những ghi nhận về cảnh là những ghi nhận về tình. Vì mối quan hệ tình cảnh đó, người đọc càng hiểu sâu sắc tâm trạng của Thuý Kiều trong đoạn trích này:

*“Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một mầu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Âm ảm tiếng sóng vây quanh ghé gối”.*

Mã Giám Sinh nói dối, mua Kiều về làm vợ lẽ. Kiều đã “thất thân” với Mã. Thật ra Mã mua Kiều về cho mẹ Tú Bà. Tú Bà khi biết hành vi của Mã đã nổi giận đùng đùng, đánh đập Kiều, bắt Kiều tiếp khách. Phẫn uất khi bị lừa dối, bị hành hạ, Kiều quyết định tự vẫn. Lo ngại vì vốn liếng có thể “thất thoát”...Tú Bà dùng thủ đoạn khuyên nhủ, dỗ dành và hứa sẽ tìm một nơi xứng đáng cho nàng về sau, Tú Bà đưa Kiều về lầu Ngưng Bích.

Sau những đau đớn ê chề, trong lẻ loi, Kiều ngóng đợi tin tức người tình “Tuởng người dưới nguyệt chén đồng-tình sương ...trông mai chờ”. Nàng nghĩ về cha mẹ tuổi già bóng xế “Xót thương quạt nồngđó giờ?”

Chính trong tâm trạng ngổn ngang nhiều nỗi đó, Kiều nhìn ra cái mênh mông của biển cả. Từ trong cảnh soi vào lòng mình hiện tại, Kiều gặp lại lòng mình:

*“Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?”*

Giữa cái mênh mông của trời biển, trong màu xanh xám xám của ban chiều, có những cánh buồm lúc ẩn lúc hiện: chiếc thuyền ra khơi, chiếc thuyền hướng về đất liền. Từ nội tâm đang đau khổ, Kiều như nhìn nhận “từ trong ai đó”, “Trong những chiếc thuyền từ biển khơi”, trong tầm mắt xa khơi của cảnh và con người. Đang trông vọng một nỗi hội tụ mà sao lại cách biệt, chia li làm vậy?

Lời thơ bình dị, những gì gợi lên trong âm hưởng của câu thơ - là nỗi khắc khoải, xoáy sâu vào lòng Kiều:

*“Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?”*

Trông ngọn nước đang cuồn cuộn chảy, nhiều cánh hoa trôi dạt. Có thật là cánh hoa chẳng? Không phải vậy! Người đọc cảm nhận được trong dòng nước đang cuồn cuộn chảy kia “nhiều cánh hoa trôi dạt”. Cũng có thể là cánh hoa, cũng có thể là dòng nước cuồn cuộn thiếu gì những bọt bèo trôi nổi. Trong cái mênh mông vô định, cái cảnh “nước chảy, hoa trôi lỡ làng” ấy gắn hợp với thân phận con người bị ném vào cảnh sóng đầy biến động, đầy bất công và bạc ác - thân phận Thuý Kiều, chúng ta mới hiểu được tâm trạng của nàng Kiều trong lúc này.

Lời thơ rất giản dị và hình ảnh ẩn dụ sắc sảo về cuộc đời- cuộc đời người đàn bà (như người đời thường quan niệm “đời hoa”)

Nhiều lần Kiều cũng tự ví mình “Hoa trời, bèo dạt đã đành. Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi”

*“Buồn bã, Kiều lại nhìn vào đồng nội:
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây, mặt đất một màu xanh xanh.”*

Màu mây, màu cỏ nhạt hoà vào với nhau thành một màu “xanh xanh” khó phân biệt. Mà làm sao phân biệt được “màu trời, sắc mây” trong cảnh chiều tà, giữa cái mênh mông, bát ngát trong lúc tâm hồn còn nhiều ngổn ngang như thế. Và cuối cùng:

*“Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”*

Trong câu thơ, đọc lên, ta nghe có “tiếng gió” và “tiếng sóng biển” đang “ầm ầm” kêu quanh ... nàng Kiều như đang ở trong tâm trạng lo lắng, hoảng sợ tưởng như không ngồi trên đất liền nữa mà như đang ngồi giữa biển khơi, bốn phía “ầm ầm tiếng sóng”. Tiếng sóng ở đây, trong câu thơ không phải là âm thanh của tiếng sóng bình thường: sóng vỗ, sóng xô, sóng dào dạt, ... mà “tiếng sóng kêu” ầm ầm tứ phía, ngầm dự báo cơn sóng gió, bão táp của cuộc đời thật dữ dội sẽ ập đến với Thuý Kiều, với đoạn trường mười lăm năm lưu lạc đang chờ đợi nàng.

Đoạn thơ này hay không những vì đã khái quát được tâm trạng của nàng Kiều khi ở lầu Ngưng Bích mà còn mở ra những điều dự báo về sau của cuộc đời Kiều.

Những dự báo mơ hồ của tâm linh không lâu đã đến với Kiều. Tám câu thơ cuối của đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” càng khẳng định ngòi bút tài hoa của Nguyễn Du trong bút pháp tả cảnh, tả nội tâm nhân vật tài tình, gợi cảm, để lại ấn tượng sâu lắng trong lòng người đọc xưa và nay, thấm đẫm tinh thần nhân đạo sâu sắc.

3. Cảm nhận về tám câu thơ cuối Kiều ở lầu Ngưng Bích của Nguyễn Du

Nguyễn Du không chỉ xuất sắc trong nghệ thuật miêu tả chân dung nhân vật mà còn là người có biệt tài miêu tả thiên nhiên, ngụ tâm tình, tình cảm của con người. Mỗi bức tranh dưới đôi bàn tay Nguyễn Du luôn luôn thực hiện hai chức năng chính: thể hiện ngoại cảnh và thể hiện tâm trạng. Tám câu thơ cuối trong bài “Kiều ở lầu Ngưng Bích” đã cho thấy rõ biệt tài này của ông.

Sau khi bị lừa bán vào lầu xanh, Kiều sống trong đau đớn, ê chề, với bản tính là con người trọng nhân phẩm, Kiều đã tìm đến cái chết để giải thoát nhưng không thành công. Thuý Kiều bị Tú Bà giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, chờ đến ngày thực hiện âm mưu mới. Những ngày ở lầu Ngưng Bích nàng sống trong đau đớn, tủi hổ, cô đơn, tuyệt vọng đến cùng cực.

Đoạn trích nằm giữa hai biến cố đau xót. Đây là những biến cố giúp ta hiểu những bàng hoàng tê tái và sự lo âu về tương lại của nàng Kiều. Tại lầu Ngưng Bích, Kiều không thôi buồn nhớ. Nàng nghĩ đến thân phận hoa trời bèo nổi của mình rệu rã tâm hồn. Nàng còn nhớ đến Kim Trọng, nhớ đến đêm uống rượu hẹn thề mà đắng cay. Thấy thương Kim Trọng rày trong mai chờ mòn mỏi. Rồi nàng thương cha mẹ ngày đêm ngóng chờ. Song thân tuổi già hiu quạnh, không người kề cận mà xót xa trong lòng. Càng suy nghĩ, nàng càng đau đớn và tuyệt vọng. Nhìn ra bốn bề mong tìm lấy một sự trợ giúp nào đó. Thế nhưng, càng mong đợi, lại càng thấy xa vời, mờ mịt hơn:

*“Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”*

Đoạn thơ được xem là những dòng tuyệt bút của tác phẩm truyện Kiều. Không những Nguyễn Du gợi tả được nỗi buồn trong lòng người mà còn diễn đạt nó một cách chính xác. Thủ pháp đặc tả nội tâm đạt đến mức độ biện chứng tâm hồn. Chỉ với 8 dòng lục bát, thiên tài họ Nguyễn đã dựng nên bốn bức tranh tâm trạng đặc sắc. Mỗi bức là một ẩn dụ cho một trạng thái tâm lí của Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

Khởi đầu mỗi bức là điệp từ liên hoàn “buồn trông”. Điệp ngữ ấy được lặp lại 4 lần tạo âm hưởng trầm buồn. “Buồn trông” trở thành điệp khúc diễn tả nỗi buồn đang dâng lên lớp lớp trong lòng Kiều. Cảnh vật thiên nhiên qua con mắt của Kiều gợi nỗi buồn da diết.

Bóng chiều u uất nhuộm tím cả bức tranh. Không gian mênh mông, thời gian tàn tạ, khiến người đọc cảm nhận được nỗi buồn sâu dâng lớp lớp trong lòng người con gái bơ vơ, lạc lõng nơi đất khách quê người:

*“Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa”*

Cánh buồm thấp thoáng, lúc ẩn lúc hiện nơi cửa bể chiều hôm gợi hành trình lưu lạc mờ mịt không biết đâu là bến bờ. Sức mạnh biểu đạt của từ láy đã được Nguyễn Du khai thác triệt để. Nó vừa gợi tả bức tranh thiên nhiên đơn điệu, buồn chán vừa ghi lại những cung bậc cảm xúc của người trước cảnh. Cảnh vật mở ra với cảnh biển chiều hôm. Cánh buồm thấp thoáng xa xa lúc ẩn, lúc hiện. Dõi theo cánh buồm trên biển xa mờ mịt, Thúy Kiều như muốn theo về với gia đình.

Con thuyền từ lâu được xem là vật kết nối giữa con người phương xa và gia đình, quê hương. Nó tựa như niềm hi vọng, niềm mong mỏi trở về đoàn tụ với cha mẹ và các em mà Thúy Kiều từng đêm mong nhớ. Nhưng càng hoài vọng càng thấy xa vời. Nguyễn Du đã khéo léo diễn tả tâm trạng chán chường, bất lực của Thúy Kiều trước nghịch cảnh.

Đến bức tranh thứ hai, Nguyễn Du dựng nên cảnh dòng nước với đóa hoa trôi. Cảnh vật được nhìn bằng ánh mắt sầu não đến ghê gớm:

*Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu ?*

Trong dòng nước mênh mang, cánh hoa trôi chao đảo, cứ dập dềnh, quần quanh, không biết trôi về đâu. Dòng nước ấy hay chính là dòng đời vạn biến. Cánh hoa trôi man mác trên ngọn nước mới sa gợi lên thân phận nhỏ bé, mỏng manh, lênh đênh trôi dạt trên dòng đời vô định không biết đi đâu về đâu. Số kiếp của bông hoa hay cũng chính là số kiếp của đời Kiều đầy trôi. Càng nghĩ càng thêm đáng sợ.

Lỡ sa bước vào cạm bẫy cuộc đời giả trá Kiều nào có hay. Để đến nỗi giờ đây nàng cũng không biết đời mình sẽ đi đâu về đâu. Rồi phận gái long đong, tuổi xuân cao quý cũng sẽ bị cuộc đời vùi dập tan tành mà thôi. Câu hỏi tu từ như chạm vào nơi sâu thẳm của trái tim người đọc.

Tìm đến với thiên nhiên đó mong sao với bớt mỗi sâu chất chứa trong lòng nhưng càng nhìn cảnh, tâm trạng lại càng rối bời. Dường như nước gợi lên sự lạnh lẽo, bất định, chảy trôi nên Kiều tìm về với bờ cỏ xanh, với mặt đất:

Buồn trông nội cỏ rầu rầu

Nhưng cỏ cũng mang tâm trạng buồn thương của người: "rầu rầu". Đây còn là "cỏ non" xanh tận chân trời trong tiết thanh minh khi Kiều còn sống những ngày tháng "Êm đềm trướng rủ màn che". Cảnh nơi xứ lạ như thấu cảm nỗi niềm của Kiều nên nhuộm màu tâm tư của kiếp người phiêu bạt. Nỗi "rầu rầu" ấy tràn ngập, lan tỏa khắp không gian:

"Chân mây mặt đất một màu xanh xanh"

Cái nhìn bao quát từ "chân mây" xa xăm đến "mặt đất" gần gũi, tất cả đều "một màu xanh xanh". Nó khác lắm cái sắc xanh tràn ngập nhựa sống của tiết trời mùa xuân.

Cỏ non xanh tận chân trời và cũng không giống màu áo xanh tinh khôi của chàng Kim trong ngày đầu gặp gỡ:

"Tuyết in sắt ngựa câu giòn.

Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời."

Màu xanh của không gian nơi lầu Ngưng Bích là màu xanh gợi buồn. Nỗi buồn của người pha vào cảnh vật, mang theo bao tái tê. Không gian trở nên rợn ngợp, cô liêu. Sự vắng lặng bao trùm cảnh vật càng tô đậm tiếng lòng thổn thức của người trong cảnh. Kiều cảm thấy cần một tiếng vọng của sự sống con người nhưng đáp lại nàng chỉ có những thanh âm hào hùng của thiên nhiên:

"Buồn trông gió cuốn mặt duềnh.

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi."

Gió thổi, nước trôi... tất cả đều gợi sự chảy trôi, như thân phận "Bên trời góc bể bơ vơ" của nàng Kiều. Âm thanh của tiếng sóng ầm ầm như tiếng gào thét của lòng người trong cảnh ngộ bẽ bàng, tê tái. Tầm nhìn của Kiều hướng từ xa về gần, từ cao đến thấp, mong mỗi kiếm tìm một sự đáp vọng. Thanh âm duy nhất đáp lại nàng là tiếng sóng "ầm ầm" "kêu quanh ghế ngồi". Nó không làm cho không gian vang động hơn mà càng khắc sâu thêm tâm trạng đau đớn lẫn dự cảm lo âu về tương lai của Kiều. Xót xa biết bao, đớn đau biết bao! Chỉ có thiên nhiên bên nàng, sẽ chia "tấm lòng" với nàng. Đó chính là thời khắc Kiều thấm thía nhất nỗi niềm tự thương thân.

Với những nét vẽ này, Nguyễn Du khác họa đậm nét sự hoảng loạn, mất phương hướng trong tinh thần của Kiều. Nàng hoang toàn tuyệt vọng trước dòng đời khắc nghiệt. Nàng cầu cứu trăm phương nhưng bất lực.

Độc đáo hơn, khi những bức tranh tâm trạng được cụ Nguyễn Du sắp xếp theo trình tự tăng tiến. Từ cảm giác hoang mang trước của biển, đến suy nghĩ về tương lai vô định, nổi trôi của kiếp đời con gái. Sau đó là sự tuyệt vọng trước nghịch cảnh bế tắc, tối tăm. Cuối cùng, nàng rơi vào trạng thái hoang tưởng, tột cùng đau đớn và sợ hãi.

Bằng nghệ thuật ẩn dụ, hệ thống câu hỏi tu từ, các từ láy "thấp thoáng", "xa xa", "man mác", "rầu rầu", "xanh xanh", "ầm ầm"... góp phần làm nổi bật nỗi buồn nhiều bề trong tâm trạng Kiều.

Tác giả lấy ngoại cảnh để bộc lộ tâm cảnh. Cảnh được miêu tả từ xa đến gần. Màu sắc từ nhạt đến đậm. Âm thanh từ tĩnh đến động. Nỗi buồn từ man mác, mờ lung đến lo âu, kinh sợ, dồn đến cơn bão táp của nội tâm, cực điểm của cảm xúc trong lòng Kiều. Toàn là

hình ảnh về sự vô định. Sự vật mong manh, dạt trôi. Lòng người chao đảo nghiêng đổ dữ dội.

Cuối cùng hoàn toàn rơi vào bế tắc, tuyệt vọng đến tận cùng. Lúc này, Kiều bất lực, buông xuôi trước thực tại phũ phàng. Bởi thế, nàng ngậy thơ mắc lừa Sở Khanh để rồi dẫn thân vào cuộc đời ô nhục sau đó.

Thơ ca chỉ tìm được bến neo đậu nơi lòng người khi đó là tiếng lòng tha thiết, được tạo tác bởi tài năng nghệ thuật chân chính. Đoạn thơ này của Nguyễn Du đã làm được điều đó. Nó không chỉ khắc họa thành công nỗi lòng xót xa, tâm trạng bế bång của Kiều mà còn cho ta thấy nghệ thuật tả cảnh ngụ tình bậc thầy của đại thi hào dân tộc. Âm hưởng của những câu thơ này đã, đang và sẽ vang vọng mãi trong tâm trí người đọc.

WWW.ELIB.VN